

HỌ VÀ TÊN : LỚP: SBD:

A. Kiểm tra đọc: 10 điểm

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)

GV cho HS đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 8 đến tuần 17 Tiếng Việt tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi trong nội dung đoạn vừa đọc.

2. Kiểm tra đọc hiểu (6 điểm)

Câu chuyện bó đũa

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng. Tuy mỗi người một nhà, nhưng vẫn hay cãi vã.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Theo Ngụ ngôn Việt Nam

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (0,5đ) Lúc nhỏ, hai người con của ông lão sống với nhau như thế nào?

A. rất hòa thuận

B. hay cãi vã

C. rất thân thiết

Câu 2 (0,5đ) Khi đã lấy vợ, lấy chồng, tình cảm của hai anh em ra sao?

A. yêu thương nhau hơn.

B. hay cãi vã.

C. hay va chạm.

Câu 3 (0,5đ) Người cha nghĩ gì khi thấy các con không yêu thương nhau?

A. lo lắng

B. đau lòng

C. rất buồn phiền

Câu 4 (0,5đ) Người cha nghĩ ra cách gì để thử thách các con?

- A. Ông đổ các con bẻ gãy một chiếc dũa.
- B. Ông đổ các con bẻ gãy một đôi dũa.
- C. Ông đổ các con bẻ gãy một bó dũa.

Câu 5 (1đ) Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con điều gì?

Câu 6 (1đ) Em có thích nhân vật người cha không? Vì sao?

Câu 7 (0,5đ) Dựa vào câu chuyện, em viết câu hỏi cho câu trả lời sau:

Hỏi:

Trả lời: Người cha cởi bó dũa ra, bẻ gãy từng chiếc một.

Câu 8 (0,5đ) a. Viết các từ trái nghĩa với những từ sau: Buồn phiền, thông thả

.....

b. Tìm các từ ngữ chỉ các sự vật được so sánh với nhau trong câu thơ dưới đây:

Hoa lựu như lửa lập lòe

Nhớ khi em tưới, em che hàng ngày.

Câu 9 (1đ) Viết câu khiến cho tình huống: Yêu cầu các bạn giữ vệ sinh trường lớp.

II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Nghe-viết (4 điểm) - 15 phút.

Giáo viên đọc cho học sinh viết chính tả bài:

Những ngọn hải đăng

Sách TV3 trang 133 từ chỗ:

“Để những ngọn đèn ... đến ... khắc phục mọi sự cố.”

2. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) tả ngôi nhà thân yêu của em. (6 điểm) - 30 phút.

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Đọc to thành tiếng (4 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng: (0,5 điểm)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: (1 điểm)
- Đọc đúng tiếng, từ, không sai quá 5 tiếng; (1 điểm)
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: (0,5 điểm)
- Trả lời đúng ý câu hỏi do GV nêu: 1 điểm

2. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	A	0,5 điểm
2	B	0,5 điểm
3	C	0,5 điểm
4	C	0,5 điểm
5	Phải biết thương yêu, đùm bọc và đoàn kết thì mới có sức mạnh.	1,0 điểm
6		0,5 điểm
7	Người cha làm gì để bẻ gãy bó đũa? Người cha làm gì?...	0,5 điểm
8	Vui vẻ, vội vã... <u>Hoa lư</u> như <u>lư</u> lập loè	1,0 điểm
9	- Các bạn phải vứt rác đúng nơi quy định! Các bạn nhặt rác dưới sân đi! ...	1,0 điểm

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Bài viết chính tả (4 điểm)

- 4 lỗi sai về âm, vần, dấu thanh trừ 1 điểm. Các lỗi sai giống nhau chỉ trừ 1 lần điểm.

2. Tập làm văn (6 điểm)

2. Viết đoạn (6 điểm):

Viết bài đảm bảo các yêu cầu sau:

- Viết đúng yêu cầu đề bài.
- HS viết được đoạn văn từ 7 - 9 câu đúng theo yêu cầu đề bài trình bày thành đoạn văn:
 - + Giới thiệu được về ngôi nhà của em.
 - + Tả được bao quát về ngôi nhà.
 - + Tả được đặc điểm nổi bật ở bên ngoài và bên trong ngôi nhà.
 - + Nêu được tình cảm, cảm xúc của em về ngôi nhà.
- Bài viết dùng từ chính xác, diễn đạt lưu loát, viết câu đúng ngữ pháp, trình bày sạch, chữ viết rõ ràng, ít mắc lỗi, có sử dụng một số từ ngữ gợi tả (6 điểm)

*Tùy theo nội dung bài viết của HS để mức điểm: 6- 5,5- 5,0- 4,5- 4,0 - 3,5 - 3,0 - 2,5...

Lưu ý: Toàn bài, nếu học sinh viết xấu, dập xóa trừ 0,5 điểm đối bài điểm giỏi.